

Số: 12 /2019/QĐST-DS

Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm L, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1952 và bà Phùng Thị S, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Mậu H, sinh năm 1983 và bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S nhận sử dụng diện tích đất ở 36,4m² của ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C tại phường K, quận C thành phố Đà Nẵng thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 155784 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/9/2010 có tứ cận như sau: Cạnh Đông giáp

nhà ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C; Cạnh Tây giáp nhà ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S; Cạnh Nam giáp đường Hồ Đắc D; Cạnh Bắc giáp nhà thờ (có sơ đồ kèm theo) và sở hữu vật kiến trúc gồm một phần ngôi nhà xây dựng có kết cấu móng đá và bê tông, trụ bê tông cốt thép, nền gạch men 40x40 (cm), tường xây gạch trát vữa sơn vôi, mái lợp tôn, trần la phong nhựa, số tầng 01 tầng, diện tích xây dựng 36,4m² (do ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S xây dựng).

2. Ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S có nghĩa vụ trả giá trị 36,4 m² đất ở cho ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C là 750.000.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Thời hạn giao tiền vào ngày 10 tháng 4 năm 2019 (Đã giao nhận xong).

3. Ông Đặng Văn M, bà Phùng Thị S, ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*) ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S chịu.

Hoàn trả lại cho ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C 1.840.000 đồng (*Một triệu tám trăm bốn mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001846 ngày 10/4/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí thẩm định giá và giám định kỹ thuật là 7.165.800 đồng (*Bảy triệu một trăm sáu mươi lăm ngàn tám trăm đồng*) và chi phí thẩm định giá và xem xét thẩm định là 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) ông L, bà C tự nguyện chịu.

Hoàn trả lại cho ông Phạm L và bà Lê Thị Kim C 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 00133 ngày 03/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả lại cho ông Đặng Văn M và bà Phùng Thị S 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 000137 ngày 09/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
THẨM PHÁN**

;

Đỗ Thị Thu Trang